

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1223/2018/DS-ST

Ngày: 19/10/2018

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 784/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thanh X, sinh năm: 1988.

Địa chỉ thường trú: 255/41/12B đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 113/117/10 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Mai Kim T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 395 Tỉnh lộ 43, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh X trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông Mai Kim T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn

số 76, quyền số 01/2009 do UBND phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2009. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống cùng với gia đình ông T tại địa chỉ 395 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc. Sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc và tình cảm. Rất nhiều lần, cả hai đã ngồi nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm, cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn giữa hai bên vẫn không được cải thiện. Bà và ông T có sự khác biệt về nhận thức xã hội do đó thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân nặng nề. Vợ chồng không còn lòng tin, sự chia sẻ và cảm thông. Bà và ông T đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T, yêu cầu Tòa án giải quyết dứt khoát cho bà được ly hôn với ông T để bà ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Bà và ông Mai Kim T có 01 con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010. Ly hôn, bà yêu cầu giao con chung cho ông Tân trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai, bị đơn ông Mai Kim T trình bày:

+ Về hôn nhân: Ông xác nhận lời trình bày của bà Vũ Thị Thanh X về thời điểm chung sống, về thời điểm kết hôn là sự thật. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc và tình cảm. Rất nhiều lần, cả hai đã ngồi nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm và cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn giữa hai bên vẫn không được cải thiện. Hiện nay, ông và bà X đã không còn sống chung với nhau. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà X vì còn tình cảm với bà X.

+ Về con chung: Ông và bà Vũ Thị Thanh X có 01 con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Xuân cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

*** Về tố tụng:**

Bà Vũ Thị Thanh X xin ly hôn với ông Mai Kim T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Mai Kim T hiện đang cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Vũ Thị Thanh X và ông Mai Kim T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X và ông T.

*** Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Ông Mai Kim T và bà Vũ Thị Thanh X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2009 do UBND phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2009. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông T và bà X được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà Vũ Thị Thanh X yêu cầu được ly hôn với ông Mai Kim T, ông Tân không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Vũ Thị Thanh X yêu cầu được ly hôn với ông Mai Kim T vì vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ nhau, không còn lòng tin, sự chia sẻ và cảm thông; bà và ông T đã nhiều lần cùng nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không có tiến triển tốt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nhiều áp lực. Tuy nhiên, ông T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà X. Bà X và ông T đều thừa nhận vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn đã kéo dài, đồng thời bà X xác định không còn tình cảm với ông T. Xét thấy hôn nhân của bà X và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà Vũ Thị Thanh X và ông Mai Kim T xác nhận có 01 con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010. Nếu ly hôn, bà X

và ông T cùng thống nhất giao con chung cho ông T nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên về việc giao con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010 cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng là không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Xuân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên Tòa án ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông T xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Thanh X phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh X được ly hôn với ông Mai Kim T (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2009 do UBND phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2009).

- Về con chung: Giao con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010 cho ông Mai Trung Kiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Thanh X về việc cấp dưỡng nuôi con chung tên Mai Vũ Trung Kiên, sinh ngày: 10/12/2010 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Vũ Thị Thanh X được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh X phải chịu án phí ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 22207 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà X còn phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Vũ Thị Thanh X, ông Mai Kim T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- UBND phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga